TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184/2017/QĐST-HNGĐ	*Xuyên Mộc, ngày 19 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 271/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mỵ Thị P, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Phạm Trung L, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng S. Địa chỉ: TN CC5 BĐLĐ, Quận HM, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng S.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Mỹ D - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng S.

(*Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015 của Ngân hàng CSXH*)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà My Thị P và ông Phạm Trung L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà My Thị P và ông Phạm Trung L thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Bà My Thị P và ông Phạm Trung L có 03 con chung tên là Phạm Trung K, sinh ngày 01-01-1996 và Phạm Thị Mỹ D, sinh ngày 04-3-1999 đã thành niên; Phạm Trung K, sinh ngày 23-4-2004 chưa thành niên.

Ông L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Phạm Trung K, sinh ngày 23-4-2004; ông L không yêu cầu bà P phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về chia tài sản*: Bà P và ông L không có tranh chấp.

- *Về nợ chung*: Ông L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S như sau:

Nợ gốc là 20.000.000 đồng

Nợ lãi tính đến ngày 11-7-2017 là 73.334 đồng;

Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 11-7-2017 là 20.073.334 đồng (Hai mươi triệu không trăm bảy mươi ba ngàn ba trăm ba mươi bốn đồng).

Ông L tiếp tục trả lãi suất của số tiền gốc 20.000.000 đồng theo lãi suất được quy định trong hồ sơ vay vốn số 6600000708201596 ngày 21-8-2016 cho Ngân hàng S kể từ ngày 12-7-2017 đến khi ông L trả xong nợ cho Ngân hàng.

- *Về án phí*: Bà P và ông L mỗi người phải chịu 50% án phí sơ thẩm ly hôn nhưng bà P tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0006876 ngày 21-6-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Bà P được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng. Ông L không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 502.000 đồng; ông L tự nguyện chịu 502.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà P và Ngân hàng S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Xuyên Mộc;
- CCTHADS H. Xuyên Mộc;
- UBND xã H, H.Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Trần Hiển